TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2017/QĐST- HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa:

Chị Phạm Thị T , sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã X B , huyện T X , tỉnh T H

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 3, xã X B , , huyện T X , tỉnh T H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Nguyễn Phạm Thủy T, sinh ngày 03/11/2012. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Quỳnh A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. giao cháu

Thủy T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T thống nhất thoả thuận: chị T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0000608 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như